

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-3-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thị Mai, Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 489/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Phố Gia Lâm, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hạ Mã, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh kết hôn với chị Bùi Thị N vào năm 2018. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, chị N coi thường anh và gia đình nhà chồng dẫn đến thường xuyên xảy ra to tiếng. Vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm được một thời gian dài. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được ly hôn chị Bùi Thị N.

-Về con chung: Vợ chồng không có con chung, con riêng. Tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Vợ chồng không có tài sản công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/01/2021 và những lời khai tiếp theo, tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2018, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh năm 2019 nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và cuộc sống gia đình. Vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm được một thời gian dài. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn anh H về đoàn tụ gia đình, anh H xin ly hôn chị không đồng ý.

-Về con chung: Vợ chồng không có con chung, con riêng. Tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp: Vợ chồng không có tài sản công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với chị Bùi Thị N. Bị đơn là chị Bùi Thị N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn của chị, anh H về đoàn tụ gia đình. Anh H xin ly hôn chị không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Bùi Thị N.

- Về con chung: Không có con chung, con riêng. Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh và chị Bùi Thị N được ly hôn. Bị đơn chị Bùi Thị N có ĐKKHKT tại: Thôn Hạ Mã, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N kết hôn với nhau vào năm 2018, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh Nguyễn Văn H xác định mâu thuẫn từ tháng 5/2019, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Ngọc không tôn trọng anh và gia đình. Chị Bùi Thị N xác định quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian, mong muốn của chị anh H về đoàn tụ gia đình. Do vậy anh H xin ly hôn chị không đồng ý. Xét thấy anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N đều xác định vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không thể đoàn tụ gia đình nữa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấm dứt mối quan hệ hôn nhân giữa anh Hiền và chị Ngọc là phù hợp với Điều 56 LHNGĐ 2014.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N xác định vợ chồng không có con chung, riêng. Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.
1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Bùi Thị N.
2. Về con chung: Không có con chung, không đặt ra xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001732 ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo:
Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND thị trấn Bồ Hạ;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiếu